

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 12 – 8 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga, bà Hà Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn T; sinh ngày 29 tháng 11 năm 1982, tại tỉnh Hải Dương

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S (sinh năm 1947) và con bà Nguyễn Thị S1 (sinh năm 1951); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1985 và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Tiến D; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1991, tại Đắk Lắk

ĐKKHKT: Số B đường H, tổ dân phố C, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: tổ dân phố N, thị trấn Kr, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp:

làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Vĩnh Ph, sinh năm 1962 và con bà Trương Thị L, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Đào Nữ Kim T1, sinh năm 1996 và 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021); Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù (thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 16/01/2007) về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 98/2007/HSST ngày 07/5/2007, đã chấp hành án xong, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên.

Ngày 28/01/2019, bị UBND thị trấn Kr, huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 01/02/2019 và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Xuân Kh, sinh ngày 20 tháng 03 năm 1970, tại tp. Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ N, sinh năm 1933 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1936 (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1999); Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đào Minh T2, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1989 tại K – Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn M, sinh năm 1964 (đã chết) và con bà Võ Thị Kim Ph1, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu Ngh, sinh năm 1997, bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Công Th, sinh ngày 12 tháng 07 năm 1969, tại Quảng Nam

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm nông;

trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công Ph3, sinh năm 1928 (đã chết) và con bà Lê Thị N1, sinh năm 1932 (đã chết); Bị cáo không có vợ con; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Huỳnh Thị H, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1959 tại huyện V – tp. Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh L4, sinh năm 1931 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ph4, sinh năm 1936 (đã chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Đức L5, sinh năm 1955 (đã chết) và có 07 con (con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1995); Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hồ Xuân Kh:** Ông Trần Trung H4 – là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị H:** Ông Ngô Đình Kh1 – là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trịnh Thị Đ, sinh năm 1961 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Lê Ngọc T3, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/02/2021, Hồ Xuân Kh, Đặng Văn T đến nhà anh Lê Ngọc T3 chơi. Trong lúc thì T3 đi mua mồi về nhậu thì có 02 người (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến rủ Kh và T đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, tỉ lệ 1:1, thì Kh và T đồng ý, cùng đi ra khu vực cây Ổi sau

vườn nhà bà Trịnh Thị Đ (do Lê Ngọc T3 đang quản lý, sử dụng) ở thôn B, xã L, huyện K thì thấy đã chuẩn bị sẵn chiếu, chén, đĩa và 04 quân vị. Bốn người ngồi xuống chiếu chờ thêm người đến. Khoảng 5 phút sau, Đào Minh T2 và Ngô Tiến D đến thì T xóc cái trực tiếp thắng thua với những người tham gia đánh bạc. T xóc cái được 05 ván thì ra ngoài nghe điện thoại nên D xóc cái trực tiếp thắng thua với những người tham gia đánh bạc, được một lúc thì T quay lại tham gia đặt cược 02 ván (mỗi ván 100.000 đồng) rồi T thay D tiếp tục xóc cái trực tiếp thắng thua với mọi người. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Huỳnh Thị H và Trần Công Th đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 500.000 đồng. Thu giữ trên người Đặng Văn T 1.000.000 đồng, Hồ Xuân Kh 900.000 đồng, Đào Minh T2 2.000.000 đồng, Trần Công Th 1.700.000 đồng, Ngô Tiến D 310.000 đồng, Huỳnh Thị H 250.000 đồng; 01 ví da màu đen của Đào Minh T2 bên trong có số tiền là 5.500.000 đồng; thu trong túi quần Trần Công Th 3.400.000 đồng và T bộ công cụ dùng để đánh bạc. Trong lúc bắt quả tang có một số người (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc bỏ chạy được khỏi hiện trường. Qua điều tra xác định tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.910.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý, gồm: 01 chiếu cói kích thước 1m9 x 1m80; 04 con vị; 01 cái chén sứ, 01 cái đĩa sứ màu trắng; tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.660.000 đồng; 3.400.000 đồng thu giữ của Trần Công Th, 5.500.000 đồng và 01 ví da màu đen thu giữ của Đào Minh T2. Ngày 24/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện K đã tiến hành truy tìm số tiền 250.000 đồng mà bị cáo Huỳnh Thị H đánh rơi nhưng không truy tìm được.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS- HS ngày 29/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố các bị cáo Đặng Văn T, Ngô Tiến D, Hồ Xuân Kh, Đào Minh T2, Trần Công Th, Huỳnh Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai: Ngày 24/02/2021, các bị cáo có tham gia đánh bạc tại địa điểm sau vườn nhà anh Lê Ngọc T3, bà Trịnh Thị Đ tại Thôn B, xã L, huyện K, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an huyện K bắt quả tang, thu giữ được trên chiếu bạc số tiền 500.000 đồng cùng số tiền thu giữ trên người các bị cáo, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.910.000

đồng (do Huỳnh Thị H bỏ chạy đánh rơi mất 250.000 đồng nên chỉ thu giữ được 6.660.000 đồng). Cụ thể:

- Đặng Văn T khai mang theo 1.300.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng, đang đặt trên chiếu bạc 200.000 đồng.

- Ngô Tiến D khai mang theo 2.110.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua 1.800.000 đồng.

- Hồ Xuân Kh khai sử dụng 600.000 đồng mang theo để đánh bạc, thắng 300.000 đồng.

- Đào Minh T2 mang theo 6.000.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng cầm trên tay để đánh bạc, thắng 1.500.000 đồng.

- Trần Công Th mang theo 3.700.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng cầm trên tay để đánh bạc, thắng 1.400.000 đồng.

- Huỳnh Thị H sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, làm rơi 250.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đặng Văn T, Ngô Tiến D, Hồ Xuân Kh, Đào Minh T2, Trần Công Th, Huỳnh Thị H theo cáo trạng số: 11/CT-VKS- HS ngày 29/6/2021, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

- * Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo Ngô Tiến D với mức hình phạt từ 08 – 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- * Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T với mức hình phạt từ 07 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng – 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Đào Minh T2 với mức hình phạt từ 06 – 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm – 01 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Trần Công Th với mức hình phạt từ 06 – 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm – 01 năm 04 tháng , tính từ ngày tuyên án.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H với mức hình phạt từ 06 – 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm – 01 năm 04 tháng , tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Hồ Xuân Kh với mức hình phạt từ 06 – 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm – 01 năm 04 tháng , tính từ ngày tuyên án.

* Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cối kích thước 1m9 x 1m80 (đã qua sử dụng), 04 con vịt được cắt từ lá bài tây, 01 cái chén sứ đã vỡ, 01 cái đĩa sứ màu trắng, là tang vật sử dụng đánh bạc, không còn giá trị .

- Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.660.000 đồng,

- Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho Trần Công Th 3.400.000 đồng và trả lại cho Đào Minh T2 5.500.000 đồng cùng 01 ví da màu đen do không sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với một số người tham gia đánh bạc, hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra, xác định nhân thân, lai lịch và xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Xuân Kh tranh luận: Thống nhất về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Đề nghị áp dụng Điều 36, khoản 2 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị H tranh luận: Thống nhất về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị áp dụng Điều 36 BLHS, cho bị cáo được cải tạo không giam giữ và miễn án phí cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo hoàn T phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/02/2021, tại khu vực cây Ổi sau vườn nhà bà Trịnh Thị Đ ở thôn B, xã L, huyện K, Đặng Văn T, và Ngô Tiến D, Trần Công Th, Huỳnh Thị H, Hồ Xuân Kh và Đào Minh T2 đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài xóc đĩa. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Krông Bông bắt quả tang cùng T bộ tang vật. Qua điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.910.000 đồng.

Do vậy, hành vi của các bị cáo Đặng Văn T, Ngô Tiến D, Trần Công Th, Huỳnh Thị H, Hồ Xuân Kh và Đào Minh T2 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

Xét thấy các bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, vì mục đích thu lợi bất chính, lợi dụng việc đánh bạc sau vườn nhà bà Trịnh Thị Đ khó bị phát hiện, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.910.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[3] Xét vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cần xem xét đến vai trò, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để phân hóa tội phạm:

Bị cáo Đặng Văn T: sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng. Bị cáo là người trực tiếp làm cái xóc đĩa chính trong sòng bạc, đồng thời cũng là người tham gia đánh bạc (đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng) khi bị cáo D xóc cái thay bị cáo một lúc. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm hơn so với các bị cáo khác.

Bị cáo Ngô Tiến D sử dụng 2.110.000 đồng để đánh bạc, thua 1.800.000 đồng. Bị cáo có số tiền dùng để đánh bạc nhiều nhất trong các con bạc (gần 1/3 tổng số tiền đánh bạc), trong thời gian bị cáo T ra nghe điện thoại thì bị cáo đứng ra xóc đĩa để duy trì sòng bạc. Như vậy, bị cáo vừa tham gia đặt cược, vừa làm cái xóc đĩa, vai trò của bị cáo là nhẹ hơn bị cáo T nhưng nguy hiểm hơn so với các bị cáo khác.

Bị cáo Hồ Xuân Kh khai sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, đặt cược nhiều ván, cược từ 100.000 đồng – 200.000 đồng/ván, thắng 300.000 đồng; Đào Minh T2 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, đặt cược nhiều ván từ 200.000 đồng – 300.000 đồng/ván, thắng 1.500.000 đồng; Huỳnh Thị H sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, cược 30.000 đồng/ván, tham gia 02 ván; Trần Công Th sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, tham gia nhiều ván, mỗi ván cược 100.000 đồng, thắng 1.400.000 đồng. Xét thấy các bị cáo sử dụng số tiền đặt cược để đánh bạc là

không lớn, hành vi của các bị cáo là tương đương nhau và có phần nhẹ hơn so với bị cáo T và bị cáo D.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Đặng Văn T, Hồ Xuân Kh, Đào Minh T2, Trần Công Th và Huỳnh Thị H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hồ Xuân Kh và Huỳnh Thị H thuộc diện hộ nghèo, bị cáo H có trình độ học vấn thấp (4/12) nên hạn chế về khả năng nhận thức pháp luật, do đó cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Tiến D: Năm 2007, bị cáo bị kết án về tội “Cướp tài sản”, khi bị kết án bị cáo dưới 16 tuổi nên được coi là không có án tích; năm 2019, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt xong và được xem như chưa xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp (2/12), là lao động chính trong gia đình có vợ đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2021), bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng như gia đình các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và thể hiện được chính sách Khn hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5] Xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Đối với bà Trịnh Thị Đ là chủ sử dụng đất, Lê Ngọc T3 là người đang quản lý, sử dụng thửa đất (khu vực sau nhà anh T3) không biết việc các bị cáo sử dụng khu đất trên làm địa điểm đánh bạc nên không xem xét trách nhiệm với bà

Đào và anh T3 và không đặt ra để giải quyết đối với khu đất trên.

[7] Đối với một số người (không rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc: Cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra, làm rõ nhân thân, lai lịch và hành vi của những người này để tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Hồ Xuân Kh, Huỳnh Thị H thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên các bị cáo được miễn T bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Kh và bị cáo H đề nghị cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ: Xét thấy các bị cáo có tính chất, mức độ phạm tội tương đương với bị cáo Th và bị cáo T2. Mặt khác, tình hình tội phạm “Đánh bạc” tại địa phương ngày càng gia tăng về số lượng và phức tạp về tính chất, mức độ nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo thì mới có tác dụng răn re, giáo dục với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho T xã hội nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho hai bị cáo.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn T, Ngô Tiến D, Trần Công Th, Huỳnh Thị H, Hồ Xuân Kh và Đào Minh T2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Tiến D 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án, ngày 12/8/2021.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án, ngày 12/8/2021.

Xử phạt: Bị cáo Đào Minh T2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án, ngày 12/8/2021.

Xử phạt: Bị cáo Trần Công Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án, ngày 12/8/2021.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án, ngày 12/8/2021.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Xuân Kh 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án, ngày 12/8/2021.

Giao các bị cáo Đặng Văn T, Đào Minh T2, Trần Công Th, Huỳnh Thị H, Hồ Xuân Kh cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Ngô Tiến D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kr, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới treo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho Trần Công Th số tiền 3.400.000 đồng và trả lại cho Đào Minh T2 5.500.000 đồng cùng 01 ví da màu đen.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là

6.660.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc cối kích thước 1m90 x 1m80 (đã qua sử dụng), 04 con vịt được cắt từ lá bài tây, 01 cái chén sứ đã vỡ, 01 cái đĩa sứ màu trắng (không còn giá trị sử dụng).

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/7/2021 và Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002262 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đặng Văn T, Ngô Tiến D, Đào Minh T2, Trần Công Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo: Hồ Xuân Kh, Huỳnh Thị H.

5. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra những người tham gia đánh bạc chưa xác định được nhân thân, lai lịch và xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đắk Lắk ;
- Cơ quan THAHS - CA huyện K ;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) ;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tâm

